

**TÒA ÁN NH DÂN
THÀNH PHỐ KT
TỈNH KT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HS-ST.

Ngày: 05/02/2024.

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NH DÂN THÀNH PHỐ KT, TỈNH KT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoài.

Các Hội thẩm nh dân: Ông Đặng Văn Vũ và bà Nguyễn Thị Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Duyên – Thư ký Tòa án nh dân thành phố Kt.

- Đại diện Viện kiểm sát nh dân thành phố Kt tham gia phiên tòa: Ông Trần Viết Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nh dân thành phố Kt xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 168/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Hồ Trọng Thiện Nh, sinh năm 1986 tại Bình Định;

Căn cước công dân số: 0620 8600 5579;

Nơi đăng ký HKTT: 03 Hb, phường Qt, thành phố Kt, tỉnh Kt;

Nơi cư trú: Hẻm 314 Trnt, phường Qtr, thành phố Kt, tỉnh Kt; Nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Hồ Văn Ng (đã chết) và bà Phạm Thị Nh, sinh năm: 1966; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con đầu trong gia đình; có vợ Phan Thị Mỹ L, sinh năm 1985 và 01 con sinh năm 2012.

Tiền án: Tại Bản án số: 105/2022/HS-ST ngày 31/10/2022, Tòa án nh dân TP. Kt xử phạt Hồ Trọng Thiện Nh 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tiền sự: Không;

Nh thân:

- Năm 2021 bị xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã nộp phạt;

- Ngày 07/9/2023 thực hiện hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đến ngày 03/10/2023 bị xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 3.500.000 đồng, đã nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2023 đến nay, có mặt.

2. Trịnh Tô Hg, sinh năm 1987 tại Kt; Căn cước công dân số: 0620 8700 4650; nơi cư trú: Số 320 Trnt, phường Qtr, thành phố Kt, tỉnh Kt; nghề nghiệp:

Thợ sửa chữa; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trịnh Kim H (đã chết) và bà Ngô Thị B, sinh năm: 1956; Gia đình bị cáo có năm anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nh thân: Tốt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2023 đến nay, có mặt.

3. Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1983 tại Kt; Căn cước công dân số: 0620 8300 4011; nơi cư trú: Thôn Kt2, phường Tc, thành phố Kt, tỉnh Kt; Nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Nguyễn Văn Tr (đã chết) và bà Trần Thị Th, sinh năm 1955; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; có vợ Hà Thị B, sinh năm 1980 và 01 con sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không;

Nh thân: Năm 2004 bị Tòa án nh dân TP. Kt xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã chấp hành xong hình phạt, đã xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2023 đến nay, có mặt.

4. Trần Thanh H, sinh năm 1985 tại Gia Lai; Căn cước công dân số: 0640 8500 3696; nơi cư trú: Số 61/3 Trqt, Tổ 1, phường Qth, thành phố Kt, tỉnh Kt; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Bá H (đã chết) và bà Lê Thị Á, sinh năm 1944; Gia đình bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; có vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1989 và 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nh thân: Tốt. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2023 đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Lê C, sinh năm 1984; trú tại: Số 415 Btr, phường Qth, thành phố Kt, tỉnh Kt, có mặt.

2. Chị Phan Thị Mỹ L, sinh năm 1985; trú tại: Hẻm 314 Trnt, phường Qtr, thành phố Kt, tỉnh Kt, vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Bảo D, sinh năm 1983; trú tại: Số 09 Mđc, phường Qtr, thành phố Kt, tỉnh Kt, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 10 ngày 19/9/2023 tại trước cổng số nhà 320 đường Trần Nh T, Tổ 2, phường Qtr, thành phố Kt, tỉnh Kt, Đội Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kt tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện bị cáo Nguyễn Ngọc Th cất giấu 01 bì ni lông bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng (*đánh số niêm phong: 01*) trên lôc xe mô tô biển số 82K3-1789, nghi là ma túy. Công an tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật theo quy định.

Bị cáo Th khai nhận: Chất tinh thể rắn màu trắng trong bì ni lông bị thu giữ nêu trên là ma túy của bị cáo và bị cáo Trần Thanh H cùng góp tiền (mỗi bị cáo góp 150.000 đồng) mua của đối tượng nữ tên Thy không rõ nh thân lai lịch,

tại khu vực gần chùa Huệ Ch tp. Kt. Sau khi mua, Th đang đem gói ma túy đến nhà bị cáo Trịnh Tô Hg tại số nhà 320 đường Trần Nh Tông (nêu trên) để Th và H cùng sử dụng thì bị bắt. Bị cáo H cũng nhận lời khai trên của Th về nội dung H và Th cùng góp tiền cho Th đi mua ma túy về sử dụng chung.

Trên cơ sở lời khai của bị cáo Th và H, vào hồi 12 giờ trưa ngày 19/9/2023, Công an tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Trịnh Tô Hg, tại số nhà 320 đường Trần Nh Tông (nêu trên), phát hiện và lập Biên bản thu giữ các đồ vật, tài sản gồm:

1/ 01 gói bằng giấy bên trong có chất bột màu trắng tại kệ tường trong phòng ngủ của Hg (*niêm phong số 02*);

2/ 01 gói bằng giấy bên trong có chất bột màu trắng bỏ trong vỏ bao thuốc lá EAGLE tại kệ tủ ngăn phòng trong phòng ngủ của Hg (*niêm phong số 03*);

3/ 01 gói bằng giấy bên trong có chất bột màu trắng tại vị trí ghế dài trong phòng khách (*niêm phong số 04*);

4/ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: 01 vỏ chai nhựa nắp màu đỏ đục, 01 ống nhựa và 01 ống thủy tinh.

5/ 01 điện thoại di động cảm ứng, mặt sau có ghi chữ “SAMSUNG” đã qua sử dụng (*niêm phong số 05*);

6/ 01 điện thoại di động phím bấm, đã qua sử dụng (*niêm phong số 06*).

Bị cáo Hg khai nhận: 03 gói bằng giấy kín bên trong có chất bột màu trắng (*niêm phong số 03 và 04*) bị thu nêu trên là ma túy của Hg mua của bị cáo Hồ Trọng Thiện Nh vào ngày 18 và ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại nơi ở (phòng trọ) của Nh tại Hẻm 314 đường Trần Nh Tông, Tổ 2, phường Quang Trung, thành phố Kt. Trong đó 01 gói (*số 03*) mua vào ngày 18/9/2023 giá 400.000 đồng, mục đích sử dụng; 01 gói (*số 04*) mua vào ngày 19/9/2023 giá 1.000.000 đồng, mục đích sử dụng; 01 gói ma túy (*số 02*) Hg mua của người đàn ông tên Thiên không rõ nh thân lai lịch vào thời gian trước đó từ lâu để sử dụng. Bộ dụng cụ sử dụng ma túy là của bị cáo dùng để sử dụng ma túy; và 02 điện thoại di động là tài sản của bị cáo dùng để dùng để liên lạc mua ma túy và chuyển khoản số tiền 1.000.000 đồng cho Nh.

Trên cơ sở lời khai của bị cáo Hg, vào hồi 13 giờ trưa cùng ngày 19/9/2023 Công an tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở phòng trọ của bị cáo Hồ Trọng Thiện Nh tại hẻm 314 đường Trần Nh Tông (nêu trên) và lập Biên bản thu giữ của Nh số tiền 1.400.000 đồng.

Nh khai nhận: Số tiền 1.400.000 đồng là khoản tiền do Nh bán ma túy cho bị cáo Hg mà có. Cụ thể vào khoảng 18 giờ tối ngày 18/9/2023 Hg gọi điện thoại hỏi mua ma túy, Nh đồng ý bán cho Hg 02 gói ma túy với giá 400.000 đồng bằng tiền mặt; đến khoảng 08 giờ sáng ngày 19/9/2023 Nh bán cho Hg 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng, Hg chuyển số tiền này vào tài khoản của Nh. Số ma túy mà Nh đã bán cho Hg là của Nh mua giá 1.200.000 đồng của một người tên Chi không rõ lai lịch.

Tại kết luận giám định, kết luận:

1/ Chất tinh thể rắn màu trắng (*niêm phong số 01*) thu của bị cáo Th mua chung với H là ma túy Methamphetamine khối lượng: **0,189gam** (sau giám định còn 0,179 gam).

2/ Chất bột màu trắng (số 02) thu của bị cáo Hg là ma túy Ketamine khối lượng: **0,016gam** (sau giám định còn 0,012 gam).

3/ Chất bột màu trắng (số 03) thu của bị cáo Hg là ma túy Heroine (Heroin) khối lượng: **0,036gam** (sau giám định còn 0,033 gam).

- Chất bột màu trắng (số 04) thu của bị cáo Hg là ma túy Heroine (Heroin) khối lượng: **0,197gam** (sau giám định còn 0,194 gam).

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKSTPKT ngày 15/12/2023, Viện kiểm sát nh dân thành phố Kt truy tố đối với các bị cáo:

1/ Truy tố bị cáo Hồ Trọng Thiện Nh về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 (BLHS);

2/ Truy tố bị cáo Trịnh Tô Hg về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS;

3/ Truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Th và Trần Thanh H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo **Nh** từ 08 đến 09 năm tù.

- Áp dụng điểm điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo **Hg** từ 17 đến 20 tháng tù.

- Áp dụng điểm điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS đối với bị cáo Th và H.

Xử phạt bị cáo **Th** từ 16 đến 19 tháng tù.

Xử phạt bị cáo **H** từ 15 đến 18 tháng tù.

Đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo chịu án phí hình sự theo quy định.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Kt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nh dân thành phố Kt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay kh nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung:

[1] Xét hành vi bị truy tố: Trên cơ sở lời khai của các bị cáo và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định:

1.1. *Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Thanh và bị cáo Trần Thanh H:* Vào hồi 10 giờ 10 phút trưa ngày 19/9/2023 tại trước số nhà 320 đường Trần Nh Tông, Tổ 2, phường Quang Trung, TP. Kt, tỉnh Kt, bị cáo Thanh đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,189 gam ma túy Methamphetamine. Khối lượng 0,189 gam ma túy này là của bị cáo Thanh và bị cáo H cùng góp tiền mua chung, mục đích sử dụng, trong đó mỗi bị cáo góp 150.000 đồng, bị cáo Th là người trực tiếp đi mua. Hành vi của hai bị cáo góp tiền mua ma túy nhằm mục đích sử dụng đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

1.2. *Đối với bị cáo Trịnh Tô Hg:* Vào hồi 12 giờ trưa ngày 19/9/2023, tại số nhà 320 đường Trần Nh Tông, Tổ 2, phường Quang Trung, thành phố Kt, bị cáo Hg đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,016 gam ma túy Ketamine và 0,233 gam ma túy Heroine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS.

1.3. *Đối với bị cáo Hồ Trọng Thiện Nh:* Trong ngày 18 và 19/9/2023 tại nơi ở (phòng trọ) của bị cáo Nh tại hẻm 314 Trần Nh Tông, Tổ 2, phường Quang Trung, TP. Kt, bị cáo Nh đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Hg, cụ thể: Vào hồi 19 giờ 00 phút tối ngày 18/9/2023 Nh bán cho Hg 0,036 gam ma túy Heroine; đến 08 giờ 00 phút trưa ngày 19/9/2023 Nh bán cho Hg 0,197 gam ma túy Heroine. Nguồn gốc ma túy là của Nh mua để bán kiếm lời. Hành vi của mỗi lần bán trái phép chất ma túy này của bị cáo Nh đều đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS, nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*” là căn cứ định khung tăng nặng hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS.

Từ nhận định và căn cứ pháp luật viện dẫn trên có cơ sở khẳng định Viện kiểm sát nh dân thành phố Kt truy tố các bị cáo là có căn cứ đúng luật.

[2] *Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo:*

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; vi phạm Luật phòng chống ma túy; xâm phạm an toàn công cộng và trật tự công cộng; là nguyên nhân gây ra các tệ nạn và tội phạm. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện.

Hành vi của bị cáo Th và H góp tiền mua ma túy, nên hai bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Để có cơ sở quyết định hình phạt cho hai bị cáo, cần phân hóa vai trò tham gia đồng phạm như sau: Bị cáo Th tham gia tích cực nhất, là người khởi xướng và trực tiếp đi mua ma túy về sử dụng, nên có vai trò thứ nhất trong đồng phạm, mức hình phạt áp dụng cho bị cáo phải nghiêm khắc nhất; bị cáo H không trực tiếp tàng trữ ma túy, nhưng khi được bị cáo Th rủ góp tiền mua ma túy sử dụng thì bị cáo đồng ý ngay và góp tiền cho Th đi mua, hành vi này của bị cáo là động lực thúc đẩy bị cáo Th phạm tội, nên bị cáo là

người giúp sức, có vai trò thứ hai trong đồng phạm, cũng cần xử phạt nghiêm minh bị cáo, nhưng mức hình phạt thấp hơn hình phạt áp dụng cho Th.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nh thân các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Hg, Th và H không phải chịu tình tiết tăng nặng. Bị cáo Nh đã bị kết án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp “Tái phạm” nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Hg có cha đẻ là người có công với cách mạng, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

- Nh thân: Bị cáo Hg và H có nh thân tốt, không có tiền án tiền sự. Bị cáo Nh và Th có nh thân không tốt, đều đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”.

[4] Sau khi xem xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội; xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nh thân của các bị cáo; xét thực trạng tội phạm về ma túy trên địa bàn thành phố Kt hiện nay. Cần xử phạt nghiêm minh, cách ly các bị cáo với đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

- 0,179 gam Methamphetamine; 0,012 gam Ketamine; 0,033 gam Heroine, 0,194 gam Heroine và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 vỏ chai nhựa nắp màu đỏ, 01 ống nhựa, 01 ống thủy tinh là chất cấm lưu hành và là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động cảm ứng SAMSUNG; 01 điện thoại di động phím bấm và 01 điện thoại di động Masstel không có thẻ sim, đều là công cụ phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

- 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 10 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng là tiền do bị cáo Nh phạm tội mà có, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Cơ quan CSĐT trả lại mô tô biển số 82K3-1789 cho chị Nguyễn Thị Lê Bình là đúng quy định.

[7] Các vấn đề khác:

- Các bị cáo khai mua ma túy của đối tượng tên Thy, Thiên và Chi. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh chưa xác định được nh thân, lai lịch của các đối tượng này, khi nào xác minh được sẽ xử lý sau.

- Chị Bình và anh C không biết H sử dụng xe mô tô của anh chị để thực hiện hành vi phạm tội, nên chị Bình và anh C không có lỗi; và anh Duy không biết Hg sử dụng số thuê bao điện thoại di động của anh để thực hiện hành vi phạm tội, nên anh Duy không có lỗi.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Trọng Thiện Nh phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; các bị cáo Trịnh Tô Hg, Nguyễn Ngọc Th và Trần Thanh H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo **Hồ Trọng Thiện Nh: 08** (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày **19/9/2023**).

2.2. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo **Trịnh Tô Hg: 18** (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày **19/9/2023**).

2.3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc Th: 17** (Mười bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày **19/9/2023**).

2.4. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo **Trần Thanh H: 15** (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày **19/9/2023**).

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu tiêu hủy đối với:

- **0,179** (không phẩy một bảy chín) gam ma túy Methamphetamine;
- **0,012** (không phẩy không một hai) gam ma túy Ketamine;
- **0,033** (không phẩy không ba ba) gam ma túy Heroine;
- **0,194** (không phẩy một chín bốn) gam ma túy Heroine.

Số ma túy trên được đựng trong 04 (bốn) túi ni lông được niêm phong trong 01 (Một) phong bì, mặt trước có nội dung “**CÔNG AN TỈNH KT PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 252/KL-KTHS**”, mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “***PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH KT**” và các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán (*khối lượng ma túy còn lại sau giám định*);

- 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm: 01 (một) vỏ chai nhựa nắp màu đỏ được đục hai lỗ, 01 (một) ống nhựa, 01 (một) ống thủy tinh được uốn cong.

3.2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với:

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, mặt sau có ghi chữ “SAMSUNG” đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;
- 01 (một) điện thoại di động dạng phím bấm đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

- Số tiền **1.400.000** (một triệu, bốn trăm nghìn) đồng, trong đó: 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 10 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng.

02 điện thoại và khoản tiền 1.400.000 đồng bị tịch thu nêu trên đều được niêm phong trong 03 phong bì dán kín có chữ ký của những người liên quan và đóng dấu của Công an phường Quang Trung, thành phố Kt, tỉnh Kt.

- 01 (một) điện thoại di động dạng phím bấm màu xanh nhãn hiệu Masstel không có thẻ sim đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Được niêm phong trong phong bì dán kín có chữ ký của những người liên quan và đóng dấu của Cơ quan CSĐT – Công an TP. Kt, tỉnh Kt.

(Tình trạng các vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kt)

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hồ Trọng Thiện Nh, Trịnh Tô Hg, Nguyễn Ngọc Th và Trần Thanh H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/02/2024) các bị cáo và người liên quan có mặt được quyền kháng cáo Bản án theo trình tự phúc thẩm. Những người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND TP. KonTum;
- Công an TP. KonTum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kt;
- Chi cục THA DS TP. Kt;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hoài